

KỶ NIỆM 95 NĂM THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(3/2/1930-3/2/2025)



**XÂY DỰNG ĐẢNG TIỀN PHONG
TRONG KỶ NGUYÊN
VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC**

✍️ GS.TS LÊ QUÂN - GS.TS PHẠM HỒNG TUNG





Tổng Bí thư Tô Lâm trao đổi với các học viên cán bộ quy hoạch Ủy viên Trung ương Đảng khóa XIV về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Ảnh: Thống Nhất/TTXVN

Trong bài giảng chuyên đề tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ngày 31-10-2024 đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã luận giải khá kỹ càng, sâu sắc về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Sau khi chỉ ra bản chất, đặc trưng, tính chất của kỷ nguyên vươn mình và đích đến của dân tộc ta, đất nước ta trong kỷ nguyên đó, đồng chí Tổng Bí thư đã trình bày khái quát bày định hướng chiến lược để đưa đất nước Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới⁽¹⁾.

Đặc biệt đáng lưu ý là: trong số bảy định hướng chiến lược đó thì có tới bốn định hướng tập trung vào công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam. Như vậy, trong tầm nhìn và tư duy chiến lược của đồng chí Tổng Bí thư và của lãnh đạo Đảng ta, công tác xây dựng Đảng đóng vai trò quan trọng, cốt lõi nhất, có sứ mệnh làm cho Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, tiên phong vươn mình, xứng tầm với nhiệm vụ lãnh đạo, nhiệm vụ cầm quyền dẫn dắt và tổ chức toàn bộ công cuộc phát triển mạnh mẽ, bứt phát của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Với bài viết này, trên cơ sở những gợi mở của Tổng Bí thư Tô Lâm, chúng tôi cố gắng làm rõ hơn những cơ sở lý luận và thực tiễn của quan điểm xây dựng Đảng tiên phong trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

1. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG CÁCH MẠNG – TIỀN ĐỀ CỐT YẾU ĐỂ CÁCH MẠNG THÀNH CÔNG

Ngay từ những năm 1925-1927, tại các lớp huấn luyện lớp cán bộ cách mạng đầu tiên chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng ở Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh đã xác định rất chắc chắn nguyên tắc chính trị – cầm nang cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam là: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”⁽²⁾.

“Đảng có vững cách mệnh mới thành công” – Đây là một chân lý đã được kiểm nghiệm và xác nhận chắc chắn bởi lịch sử cách mạng Việt Nam cũng như lịch sử của Phong trào cộng sản và công nhân thế giới. Riêng đối với Việt Nam, mỗi bước phát triển mới của phong trào cách mạng đều gắn chặt với – và đều xuất phát từ việc củng cố và nâng cao tầm nhìn, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cân nhắc kỹ càng điều này trong khi soạn thảo và tu chỉnh bản Di chúc thiêng liêng – “tài liệu tuyệt đối bí mật” trong suốt 4 năm trời, từ năm

1965 đến năm 1969.

Sau khi hoàn thành dự thảo văn bản Di chúc đầu tiên vào tháng 5 năm 1965, trong các năm tiếp theo Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xem xét, tu chỉnh thêm văn bản, chủ yếu là nêu ra những ý kiến của Người trong phán đoán chiến lược về bước chuyển của đất nước sau khi Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã giành thắng lợi, non sông đã thống nhất và bước vào thời kỳ tái thiết và dựng xây đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”. Hồ Chí Minh cho rằng: “Đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn. Chúng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm”⁽³⁾. Và Người viết: “Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”⁽⁴⁾.

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, điều mà Người tâm niệm, đúc kết kinh nghiệm hoạt động thực tiễn và nghiên cứu lý luận, tha thiết, nghiêm cần căn dặn Đảng và nhân dân ta là: trước mỗi bước ngoặt mới của sự nghiệp cách mạng, việc cần phải làm trước tiên là xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng thực sự vững mạnh và đủ sức lãnh nhiệm sứ mệnh tiên phong, lãnh đạo, cầm quyền – đó là điều kiện tiên quyết, cốt yếu nhất đảm bảo cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam trước những thử thách mới có tính thời đại của thực tiễn.

Đây cũng chính là mạch nguồn tư duy của Tổng Bí thư Tô Lâm và lãnh đạo Đảng ta khi đặt trọng số ưu tiên chiến lược vào công tác xây dựng Đảng, để Đảng tiên phong lãnh đạo đất nước vững vàng bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

2. XÂY DỰNG ĐẢNG TIỀN PHONG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Là hạt nhân lãnh đạo duy nhất của cách mạng Việt Nam, sứ mệnh quan trọng nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam là sứ mệnh tiên phong: tiên phong về lý luận, tiên phong bằng đường lối chính trị, bằng tổ chức, bằng hoạt động lãnh đạo, bằng chức năng cầm quyền của Đảng và tiên phong bằng vai trò, trách nhiệm nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên.

2.1. Xây dựng Đảng tiên phong về lý luận

Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh rằng: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”⁽⁵⁾. Điều lệ của Đảng quy định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”. Đây chính là nền tảng tư tưởng, nền tảng ý thức hệ và nền tảng lý luận của Đảng.

Trên nền tảng đó, trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Đảng phải nghiên cứu, phát triển, bổ sung, hoàn chỉnh thêm cơ sở lý luận của

mình để đảm bảo tính tiên phong, mở đường dẫn lối cho toàn Đảng, toàn dân. Vấn đề là phát triển cơ sở lý luận như thế nào?

Hồ Chí Minh từng đưa ra lời chỉ dẫn hết sức quý báu về quan điểm, thái độ của người cộng sản đối với chủ nghĩa Mác. Người viết: “Dù sao thì cũng không thể cấm bổ sung ‘cơ sở lịch sử’ của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời của mình không thể có được”⁽⁶⁾. Thái độ, phương pháp khoa học và cách mạng của Hồ Chí Minh đối với chủ nghĩa Mác chính là kim chỉ nam để Đảng ta trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam đã không ngừng vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta và phù hợp với xu thế biến chuyển cập nhật của tình hình thế giới. Nhờ thế mà Đảng ta luôn luôn có đủ năng lực tiên phong cả về lý luận và thực tiễn, sáng tạo ra hệ thống quan điểm lý luận đặc sắc, độc đáo về cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, xây dựng CNXH ở một nước xuất phát điểm là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, tiến hành thắng lợi các cuộc kháng chiến vĩ đại và đổi mới thành công đất nước. Nhờ thế mà ngày nay nước ta có cơ đồ vững mạnh chưa từng có, với tiềm lực và vị thế, uy tín quốc tế



không ngừng được nâng cao.

Trước ngưỡng cửa của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc trong bối cảnh thế giới toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng trên nền tảng của cách mạng công nghiệp mới (4.0 đang chuyển sang 5.0), Đảng ta càng cần thiết phải nghiên cứu đổi mới, bổ sung vào kho tàng lý luận của mình để đảm bảo năng lực tiên phong, năng lực dẫn đường, lãnh đạo và cầm quyền của Đảng.

Thách thức lớn nhất, thách thức sống còn đặt ra đối với dân tộc ta trong kỷ nguyên mới chính là: phải nhanh chóng thoát khỏi tình trạng tụt hậu về trình độ phát triển, nhất là về kinh tế, để gia nhập vào đội ngũ các quốc gia phát triển nhất, thịnh vượng nhất. Nhờ đó mà có thể đạt được mục tiêu, như Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ ra: “Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu”⁽⁷⁾. Do đó, mục tiêu phát triển lý luận quan trọng nhất của Đảng ta phải là: xây dựng, phát triển cho được một học thuyết phát triển riêng của Việt Nam nhằm hiện thực hóa thành công chiến lược phát triển rút ngắn trong nửa đầu thế kỷ XXI.

Với phương pháp luận khoa học duy





Đại hội Đại biểu lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021 - 2026

vật, biện chứng của chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta cần nghiên cứu tổng kết thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là thực tiễn của gần bốn thập kỷ Đổi mới (1986-2024), cập nhật hóa các thành tựu nghiên cứu của các học giả quốc tế về lý thuyết phát triển, nhất là hệ lý thuyết phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và chiến lược phát triển rút ngắn của các quốc gia.

Vấn đề thứ nhất cần phải làm rõ là: yêu cầu thực tiễn đặt ra với nước ta, xét về tổng thể cũng như đối với từng lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng – an ninh, văn hóa, giáo dục vv là gì? Mức độ của yêu cầu và tiêu chí cụ thể của đích đến trong kỷ nguyên mới ra sao.

Vấn đề thứ hai cần phải làm rõ là ở thời điểm hiện nay, những nguồn lực và vị thế, điều kiện, thế mạnh và điểm yếu của nước ta trong đối chiếu với yêu cầu là như thế nào.

Vấn đề thứ ba là nước ta có thể cân nhắc trên cơ sở những kịch bản nào của chiến lược phát triển rút ngắn? Kinh nghiệm một số nước khác đã bứt phá thành công, như Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, một số nước ở Trung Đông... và kinh nghiệm phát triển của những nước tiên tiến nhất là những điều cần được nghiên cứu cần trọng để tham khảo. Hiện tượng gần

đây nhất là tổng thống Mỹ mới đắc cử Donald Trump đã quyết định lập ra Bộ Hiệu quả Chính phủ (Department of Government Efficiency) và bổ nhiệm hai nhà tỉ phú công nghệ cao nổi tiếng Elon Musk và Vivek Ramaswamy làm lãnh đạo cho thấy ngay cả những cường quốc hàng đầu thế giới cũng đặc biệt quan tâm đến chiến lược phát triển rút ngắn. Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, căn cứ vào tình hình thực tế, các nghiên cứu lý luận tiên phong cần đề xuất được cho Đảng và Nhà nước những kịch bản, mô hình, phương thức triển khai chiến lược phát triển rút ngắn của đất nước. Đó chính là những nội dung cốt lõi của lý luận về con đường đi lên CNXH của nước ta trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Trên cơ sở làm sáng tỏ được những vấn đề lý luận cơ bản nói trên, chúng ta sẽ tiếp tục hoàn chỉnh, cập nhật hóa hàng loạt vấn đề lý luận quan trọng khác, như vấn đề phương thức cầm quyền của Đảng, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, vấn đề tổ chức và tái tổ chức các thành tố của hệ thống chính trị, định vị yêu cầu về cấu trúc và chất lượng nguồn nhân lực; đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn liền với phát triển bền vững và quản trị tốt các nguồn lực, gia cường năng lực cạnh

tranh quốc gia...

2.2. Xây dựng Đảng tiên phong về tổ chức

Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. (...) Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽⁸⁾. Xây dựng Đảng và đẩy mạnh đổi mới toàn diện hệ thống chính trị cũng chính là điều được Tổng Bí thư Tô Lâm quan tâm, phân tích kỹ càng nhất trong các bài nói và viết gần đây, nhất là trong bài giảng chuyên đề về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Theo Tổng Bí thư, những điểm nghẽn trong thể chế hiện nay là “điểm nghẽn của điểm nghẽn” cần phải được tháo gỡ khẩn trương và triệt để. Thực tế là từ Đại hội XI (2011) đến nay Đảng ta đã xác định đổi mới thể chế là một trong ba “đột phá chiến lược” của chiến lược phát triển quốc gia trong thời kỳ Đổi mới. Tuy nhiên, sau gần 15 năm, những chuyển biến trong đổi mới hệ thống chính trị chưa đạt được những kỳ vọng với tính chất của một khâu “đột phá chiến lược”. Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ ra năm hạn chế cơ bản của hệ thống chính trị, trong đó đặc biệt là: “(iii) Mô hình tổng thể của hệ thống chính trị chưa hoàn thiện; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của tổ chức, cá nhân, người đứng đầu có nội dung chưa rõ; phân cấp, phân quyền chưa mạnh. (iv) Mô hình tổ chức của Đảng và hệ thống chính trị vẫn còn những bất cập, làm cho ranh giới giữa lãnh đạo và quản lý khó phân định, dễ dẫn đến bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng”⁽⁹⁾.

Đây là những vấn đề Đảng ta đã nhận diện được và cố gắng khắc phục, nhưng chưa đạt được kết quả như mong đợi. Trước ngưỡng cửa của kỷ nguyên mới, đồng chí Tổng Bí thư đã thẳng thắn “gọi đúng tên, bắt đúng

bệnh", và đó chính là tiền đề của việc đưa ra và triển khai được những giải pháp quyết liệt, hiệu quả hơn. Có thể nói, từ khi Đảng ta trở thành đảng cầm quyền (tháng 9-1945) đến nay, chưa bao giờ vấn đề đổi mới hệ thống chính trị, đổi mới phương thức cầm quyền của Đảng lại được đặt ra ở quy mô, tầm mức và với tinh thần rất ráo, quyết liệt như hiện nay. Đồng chí Tổng Bí thư còn yêu cầu khẩn trương, quyết liệt thực hiện một "cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị"⁽¹⁰⁾ với tinh thần "vừa chạy vừa xếp hàng" để sớm tạo ra những chuyển biến căn bản, tích cực theo hướng "tinh – gọn – mạnh – hiệu năng – hiệu lực – hiệu quả"⁽¹¹⁾.

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, cần tập trung vào một số nội dung quan trọng, cấp bách là⁽¹²⁾:

Thứ nhất: xây dựng và tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống chính trị mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Thứ hai: tập trung hoàn thiện thể chế theo tinh thần "vừa chạy vừa xếp hàng" để nhanh chóng đưa chủ trương của Đảng đi vào thực tiễn cuộc sống.

Thứ ba: gắn tinh gọn tổ chức bộ máy với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ,

biên chế hợp lý, chuẩn hóa chức danh.

Có thể thấy toàn bộ "cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị" do Đảng ta phát động, tổ chức và lãnh đạo khi bước vào kỷ nguyên mới, xét về bản chất, chính là việc đổi mới căn bản, toàn diện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng về phương diện tổ chức.

Vậy cốt lõi của vấn đề "đảng cầm quyền" trong chế độ của chúng ta là gì? Đó chính là việc nắm giữ và sử dụng quyền lực chính trị thông qua việc không ngừng củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống chính trị. Trong đó, nổi bật lên là vấn đề bố trí, phân công quyền lực trong hệ thống chính trị của nước ta. Đây là gốc rễ của mọi cơ chế và là yếu tố xác định phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan, từng cấp bậc và từng cá nhân trong hệ thống chính trị. Chính vì vậy, Tổng Bí thư đã đặt trọng số ưu tiên hàng đầu cho việc đổi mới và hoàn chỉnh "mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam".

Đây cũng là vấn đề căn cốt, cấp bách đặt ra đối với tất cả các đảng cầm quyền ở tất cả các nước, cho dù chế độ chính trị có thể khác nhau.

Ở các nước TBCN theo chế độ dân chủ – đại nghị, quyền lực chính trị được

phân chia giữa các đảng hoặc liên minh đảng phái cầm quyền với các đảng phái đối lập. Theo bề ngang (horizontal) quyền lực chính trị được phân chia theo nguyên tắc "tam quyền phân lập" giữa các thiết chế lập pháp, hành pháp và tư pháp. Còn theo chiều dọc (vertical) thì quyền lực lại được phân chia giữa các cấp trung ương / liên bang và các cấp trung gian, địa phương, tùy theo truyền thống của từng quốc gia. Việc phân chia quyền lực (power division) như vậy tạo nên cơ chế phối hợp và kiểm soát lẫn nhau giữa các thiết chế quyền lực và các cấp bậc của hệ thống chính trị, tạo nên hệ thống chính trị quan liêu chuyên nghiệp thực hiện nhiệm vụ quản trị quốc gia. Thông qua việc định ra luật pháp để chi phối và vận hành hệ thống quản trị này mà các chính đảng thể hiện được vai trò lãnh đạo, cầm quyền của họ trong các nước theo chế độ TBCN.

Ở Việt Nam, chế độ chính trị của ta bản chất là chế độ XHCN, với quyền lãnh đạo tập trung, thống nhất, không chia sẻ của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với toàn bộ hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trong chế độ ta, vì thế không có phân chia quyền lực (power division) nhưng lại có phân công, bố trí quyền lực quyền lực (power allocation). Trên cơ sở đó hệ thống chính trị được kiến tạo và thực hiện chức năng quản trị quốc gia. "Mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị nước ta từ năm 1945 đến nay cơ bản ổn định gồm 3 khối (Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội). Với cơ chế vận hành Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ, tổ chức bộ máy của từng khối đã có sự điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu cách mạng của từng giai đoạn lịch sử"⁽¹³⁾.

Lợi thế của hệ thống và cơ chế vận hành quyền lực này là giúp cho việc đảm bảo sự ổn định chính trị và ổn





định các quan hệ vĩ mô, nhất là về kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh. Tuy nhiên, hệ thống quyền lực tập trung như vậy rất dễ dẫn đến tình trạng song trùng hệ thống, chồng chéo chức năng, bao biện, làm thay hoặc trái lại là hiện tượng khó kiểm soát quyền lực, lạm quyền, đùn đẩy trách nhiệm. Trên thực tế, hệ thống chính trị của chúng ta đã bộc lộ những hạn chế theo cả hai khuynh hướng trên, bộ máy bị phình to, vừa gây lãng phí nguồn lực nghiêm trọng lại vừa kém hiệu quả trong điều hành và quản trị quốc gia. Đây chính là những vấn đề đã và đang trở thành “điểm nghẽn” dứt khoát phải được giải quyết khi để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, như Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ ra⁽¹⁴⁾.

Do vậy, xây dựng Đảng tiên phong về tổ chức chính là phải đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền, mà xuất phát điểm chính là hai điểm căn cốt nhất: 1) đổi mới phương thức phân công, bố trí quyền lực trong toàn bộ hệ thống chính trị; và 2) đổi mới hệ thống vận hành, quản trị quốc gia theo hướng “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”.

Đối với vấn đề thứ nhất, cần phải phân biệt và xác định rõ phạm vi chức năng của ba loại hoạt động lãnh đạo, quản lý và quản trị.

“Lãnh đạo” là loại hoạt động “làm việc đúng” (do the right thing)⁽¹⁵⁾, tức là xác lập mục đích tối hậu và những nguyên tắc cơ bản của toàn thể quốc gia - dân tộc, của toàn bộ hệ thống chính trị. Quyền năng lãnh đạo trong chế độ ta duy nhất thuộc về Đảng Cộng sản Việt Nam. Điều này đã được thể chế hóa trong Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam. Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình đối với toàn bộ hệ thống chính trị và với đất nước thông qua việc định ra đường lối chính trị, thông qua việc bố trí nhân sự giữ các vị trí lãnh đạo trong hệ thống. Đồng thời, với tính cách là đảng cầm quyền, Đảng còn thực hiện chức năng kiểm soát quyền lực thông qua các cấp ủy đảng ở tất cả các cơ quan, các cấp bậc của hệ thống chính trị.

GS. Klaus Schwab - Nhà sáng lập kiêm Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) thăm ĐHQGHN và giao lưu với sinh viên về chủ đề “Định vị Việt Nam trong kỷ nguyên thông minh - Tầm nhìn cho thế hệ trẻ”, ngày 7/10/2024

Để tránh rơi vào tình trạng bao biện, làm thay hoặc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, Đảng phải xác lập những nguyên tắc cơ bản đối với ba loại phương thức lãnh đạo nói trên. Việc thể chế hóa đường lối của Đảng thành hệ thống luật pháp và chính

sách của Nhà nước là “kênh” quan trọng nhất để đường lối của Đảng đi vào thực tiễn và phát huy tác động. Đây cũng là phương thức quan trọng nhất thể hiện vai trò cầm quyền của Đảng. Sau khi đường lối của Đảng đã được thể chế hóa thì tất cả mọi công dân và mọi tổ chức đều phải tuân thủ, bao gồm tất cả các đảng viên và tổ chức của Đảng. Mọi đảng viên và tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật. Đây là nguyên tắc nhằm đảm bảo nguyên tắc thượng tôn pháp luật của nhà nước pháp quyền XHCN do Đảng lãnh đạo. Tuyệt đối tránh việc cấp ủy đảng các cấp ban hành các nghị quyết hoặc ra các quyết định, chỉ đạo không đúng thẩm quyền, trái hoặc khác với những quy định pháp quy. Ngay cả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cũng phải được xác định rõ giới hạn: chỉ tuyên truyền những gì đã được thể chế hóa; những gì chưa chính thức được thể chế hóa thì cần phải được tuyên truyền, phổ biến có cân nhắc, trong những phạm vi và với những hình thức phù hợp.

2.3. Xây dựng Đảng tiên phong với đội ngũ cán bộ tiên phong trong kỷ nguyên mới

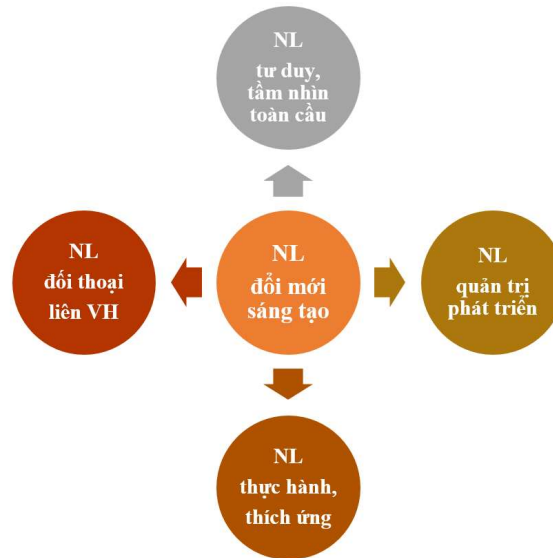
Về bố trí nhân sự, tức là công tác tổ chức và nhân sự, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng “Cán bộ là gốc của mọi công việc”; “Muôn việc thành công hay thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”⁽¹⁶⁾. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm cũng coi đây là một trong những giải pháp chiến lược quan trọng trong lộ trình của cuộc cách mạng về thể chế: “Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc đang đặt ra cấp thiết”⁽¹⁷⁾.

Về phẩm chất, trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói rất rõ, rằng: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”⁽¹⁸⁾. Xây dựng Đảng tiên phong trong kỷ nguyên mới thì công tác xây dựng, rèn luyện về

phẩm chất đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ cấp chiến lược càng phải được đặc biệt chú trọng. Bài học lớn có thể rút ra từ cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vừa qua là: nguyên nhân sâu xa, nguyên nhân cơ bản, cội nguồn khiến cho một số cán bộ, từ cán bộ lãnh đạo ở cấp cơ sở tới cán bộ lãnh đạo ở cấp cao nhất của Đảng vi phạm khuyết điểm, tham nhũng, tiêu cực đều là do đã “suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống”.

Vì vậy, một trọng tâm ưu tiên hàng đầu của công tác xây dựng Đảng trong kỷ nguyên mới, theo quan điểm của Tổng Bí thư Tô Lâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên về phẩm chất đạo đức cách mạng. Trên nền tảng của các giá trị đạo đức cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, Tổng Bí thư nhấn mạnh các phẩm chất cần có của đội ngũ cán bộ Đảng trong kỷ nguyên mới là: “(i) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đột phá vì lợi ích chung; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của Nhân dân lên trên hết, trước hết. (ii) Có bản lĩnh, quyết tâm cao, sẵn sàng dấn thân, hy sinh lợi ích cá nhân. Dám đi đầu, đổi mới, loại bỏ cái cũ, cái lạc hậu; khơi thông điểm nghẽn, giải quyết vướng mắc, ách tắc trong thực tiễn, mang lại hiệu quả cao trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; giải quyết những vấn đề sai sót tồn đọng, kéo dài hoặc đột phá đối với những vấn đề mới chưa có quy định hoặc quy định chồng chéo, thiếu thống nhất, khó thực hiện. (iii) Có năng lực cụ thể, tổ chức thực hiện, đưa chủ trương chiến lược của Đảng vào thực tiễn từng bộ, ban, ngành, địa phương (chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển hạ tầng chiến lược, cải cách triệt để thủ tục hành chính...)”⁽¹⁹⁾.

Về năng lực, rõ ràng yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc đang đòi hỏi đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ giữ cương vị lãnh đạo phải có những năng lực mới, đủ sức tiên phong, mở lối,



Cấu trúc năng lực của đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Đảng trong kỷ nguyên mới

dẫn dắt toàn thể dân tộc Việt Nam trong những điều kiện mới của thời đại. Vậy, những năng lực chủ yếu đó là gì?

Trên cơ sở nghiên cứu các ý kiến chỉ dẫn của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, tham khảo rộng rãi các nghiên cứu của các nhà khoa học ở Việt Nam và nước ngoài, chúng tôi cho rằng đội ngũ cán bộ của Đảng, nhất là cán bộ lãnh đạo cần rèn và làm chủ được một số năng lực cốt lõi.

Đứng ở vị trí trung tâm, cốt lõi của mô hình cấu trúc năng lực của đội ngũ cán bộ chủ chốt chính là năng lực đổi mới sáng tạo (innovative competency). Đổi mới sáng tạo là xu hướng chủ đạo của thế giới trong kỷ nguyên của toàn cầu hóa trên nền tảng cách mạng công nghiệp mới (4.0, 5.0...). Để phát triển năng lực này đòi hỏi con người phải có nền tảng tri thức, kinh nghiệm và phương thức tư duy sáng tạo, nhờ đó mà trong hoạt động thực tiễn ở bất cứ lĩnh vực nào, vị trí nào họ luôn luôn hướng tới cái mới hơn, tốt hơn để tối ưu hóa hiệu suất công việc. Đó chính là năng lực hướng tới

đáp ứng được yêu cầu “tinh – gọn – mạnh – hiệu năng – hiệu lực – hiệu quả” đang đặt ra cho toàn bộ hệ thống chính trị và hoạt động quản trị quốc gia của chúng ta.

Năng lực tư duy với tầm nhìn toàn cầu cũng rất quan trọng đối với đội ngũ nhân sự lãnh đạo của Đảng trong kỷ nguyên mới. Toàn cầu hóa được Đảng ta khẳng định là xu thế vận động không thể đảo ngược, góp phần định hình tương lai của thế giới trong kỷ nguyên mới. Không chỉ các vấn đề có tính chất toàn cầu rõ ràng, như biến đổi khí hậu, cách mạng công nghiệp 4.0, hợp tác phát triển, thương mại quốc tế vv mà thực tế là tất cả mọi vấn đề của đời sống hiện nay đều có khía cạnh toàn cầu hóa ở những mức độ và hình thức khác nhau. Tư duy và tầm nhìn toàn cầu giúp cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong hoạt động thực tiễn của mình, dù ở vị trí nào cũng biết đặt các vấn đề thực tiễn vào bối cảnh toàn cầu để xem xét, giải quyết, có tâm thế sẵn sàng, có năng lực để kết hợp sức mạnh, lợi thế của dân tộc, của địa phương với sức mạnh, lợi thế của thế giới, khu vực do toàn cầu hóa mang

lại; đồng thời giảm thiểu được những rủi ro và tác động tiêu cực do cuộc cạnh tranh toàn cầu đem đến.

Đi đôi với năng lực tư duy và tầm nhìn toàn cầu là năng lực thực hành và thích ứng, đúng như Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu: “Có năng lực cụ thể, tổ chức thực hiện, đưa chủ trương chiến lược của Đảng vào thực tiễn từng bộ, ban, ngành, địa phương”⁽²⁰⁾. Thực tế, đây là năng lực tổng hợp, mang tính thường trực của đội ngũ cán bộ Đảng, nhất là cán bộ lãnh đạo. “Tư duy toàn cầu, hành động địa phương” (think globally, act locally) chính là yêu cầu thực tiễn có tính thời đại của nhân lực lãnh đạo toàn thế giới, nhất là đội ngũ nhân lực tinh hoa⁽²¹⁾. Năng lực này càng trở nên cấp thiết hơn, quan trọng hơn đối với đội ngũ cán bộ ở nước ta, giúp cho họ thoát khỏi tình trạng lúng túng, sợ trách nhiệm, dùn dẩy, thoái thác nhiệm vụ, trở nên có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Để phát triển năng lực này, ngoài việc phải được đào tạo, huấn luyện một cách chuyên nghiệp thì việc trui rèn trong thực tiễn là rất quan trọng. Đảng và Nhà nước cần tạo điều kiện để bồi dưỡng và rèn luyện cán bộ trong điều kiện mới, gắn trách nhiệm, quyền lợi và cơ hội thăng tiến của họ với việc họ tạo ra được đến đâu những chuyển động trong thực tiễn cơ quan, đơn vị theo hướng “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”.

Trong môi trường chính trị - xã hội hiện đại, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa, năng lực đối thoại liên văn hóa của đội ngũ cán bộ lãnh đạo rất quan trọng, dù đó là những nhà lãnh đạo chính trị, khoa học, giáo dục, doanh nghiệp hay tôn giáo vv. Muốn phát triển được năng lực này, người ta trước hết phải hiểu thấu văn hóa của dân tộc Việt Nam, bao gồm cả những cái hay, cái tốt và cả những hạn chế, những di tồn lạc hậu của quá khứ. Nhờ thế mà trong giao tiếp với nhân dân, với đối tác người lãnh đạo có thể phát huy được những gì là



GS. Klaus Schwab - Nhà sáng lập kiêm Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) thăm ĐHQGHN và giao lưu với sinh viên về chủ đề “Định vị Việt Nam trong kỷ nguyên thông minh - Tầm nhìn cho thế hệ trẻ”, ngày 7/10/2024

tinh hoa tốt đẹp, góp phần khắc phục những hạn chế, những khuyết thiếu. Trong giao tiếp quốc tế, cần hiểu biết và luôn luôn tuân thủ nguyên tắc tôn trọng sự khác biệt, hài hòa, tinh tế trong ứng xử. Nhờ thế mà trong thế giới hội nhập toàn cầu, người lãnh đạo có thể trở thành sứ giả văn hóa, “hội nhập để tỏa sáng”. Đối thoại liên văn hóa vì vậy cũng là một năng lực một hợp phần tạo nên sức mạnh cạnh tranh của từng cá nhân và của toàn dân tộc trong kỷ nguyên mới.

Cuối cùng là năng lực quản trị phát triển. Đây chính là năng lực tổng hợp cao nhất của mọi năng lực, giúp cho người lãnh đạo trở thành một người quản trị tốt, luôn luôn nắm chắc diễn thế của công việc mình đang phụ trách, biết cách kiểm soát tình hình, kết nối đội ngũ, kết nối tổ chức, kết nối các nguồn lực và tối ưu hóa cơ hội, tối ưu hóa hiệu suất, hiệu năng của hoạt động thực tiễn. Để phát triển năng lực này, đội ngũ cán bộ của Đảng một mặt cần được trang bị những kiến thức, kỹ năng của khoa học lãnh đạo và khoa học quản trị hiện đại, chuyên nghiệp, nhưng quan trọng nhất là họ phải nhanh chóng làm chủ những năng lực, kỹ năng cơ bản, cập nhật của năng lực chuyển đổi số (digitalizing competencies). Tổng Bí thư Tô Lâm đã yêu cầu và chỉ đạo “phát động thực hiện phong trào

“bình dân học vụ số” chính là nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách tăng cường năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ và cho toàn dân⁽²²⁾. Đây chính là cách nhanh nhất để chúng ta làm chủ và phát huy được tối đa những ưu thế của các công cụ quản trị số. Và nếu chúng ta chậm trễ trên lộ trình này thì không những chúng ta gây ra lãng phí nguồn lực rất to lớn, làm giảm thiểu năng lực cạnh tranh quốc gia và tự mình tước bỏ cơ hội bứt phá, vươn mình trong kỷ nguyên mới.

3. THAY LỜI KẾT

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng đúc kết, rằng “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”⁽²³⁾. Trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, công tác xây dựng Đảng cần phải được đổi mới mạnh mẽ và toàn diện để Đảng ta tiếp tục đủ năng lực giữ vững vai trò, làm tròn sứ mệnh tiên phong, vai trò lãnh đạo và cầm quyền, xứng đáng là “người cầm lái vĩ đại”, là “trí khôn”, là “bàn chỉ nam” cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vững vàng trên chặng đường mới.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là trên cơ sở những ý kiến chỉ đạo và gợi mở sâu sắc, có tầm nhìn chiến lược xa rộng của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, chúng tôi đã cố gắng luận giải những

cơ sở khoa học và thực tiễn của công tác xây dựng Đảng trong kỷ nguyên mới và mạnh dạn đề xuất một số giải pháp cụ thể. Trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi chỉ có thể đề cập ở mức độ nhất định đến ba nội dung: xây dựng Đảng tiên phong về lý luận, về tổ chức và về huấn luyện, đào tạo và bố trí cán bộ. Đây là ba nhóm vấn đề mà chúng tôi nhận thức là những vấn đề cốt yếu, cơ bản và cấp bách nhất.

Xây dựng Đảng tiên phong là trách nhiệm của toàn Đảng, cũng là trách nhiệm của toàn dân. Sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với Dân, sự kiên quyết, đoàn kết, sáng tạo của toàn Đảng sẽ quyết định sự thành bại của công tác này, cũng như sự thành công của cách mạng Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Điều chúng tôi muốn nhấn mạnh ở đây là: chúng ta đang tiến hành công cuộc xây dựng Đảng trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới như vũ bão. Do vậy công tác xây dựng Đảng cũng phải nhanh chóng chiếm lĩnh những thành tựu và lợi thế do thời đại mang lại. Đảng phải tiên phong và thực sự tiên phong để dẫn đường, mở lối cho toàn dân tộc trong kỷ nguyên vươn mình, cất cánh của đất nước.

Chú thích:

(1) Xem: "Nội dung chuyên đề của Tổng Bí thư Tô Lâm về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc", <https://dangcongsan.vn/thoi-su/noi-dung-chuyen-de-cua-tong-bi-thu-to-lam-ve-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-682050.html>. Truy cập ngày 20-11-2024.

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 289.

(3) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 15, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 616.

(4) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 15, sđđ, tr. 616.

(5) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 2, sđđ, tr. 289.

(6) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 509.

(7) <https://dangcongsan.vn/thoi-su/noi-dung-chuyen-de-cua-tong-bi-thu-to-lam-ve-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-682050.html>. Truy cập ngày 20-11-2024.

(8) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 15, sđđ, tr. 622



(9) <https://dangcongsan.vn/thoi-su/noi-dung-chuyen-de-cua-tong-bi-thu-to-lam-ve-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-682050.html>. Truy cập ngày 20-11-2024.

(10) <https://vietnamnet.vn/tong-bi-thu-tap-trung-thuc-hien-thang-loi-cuoc-cach-mang-ve-to-chuc-bo-may-2343629.html>. Truy cập ngày 21-11-2024.

(11) <https://tuoitre.vn/toan-van-bai-viet-tinh-gon-manh-hieu-nang-hieu-luc-hieu-qua-cua-tong-bi-thu-to-lam-20241105143308058.htm>. Truy cập ngày 21-11-2024.

(12) Xem: <https://tuoitre.vn/toan-van-bai-viet-tinh-gon-manh-hieu-nang-hieu-luc-hieu-qua-cua-tong-bi-thu-to-lam-20241105143308058.htm>. Truy cập ngày 21-11-2024.

(13) <https://tuoitre.vn/toan-van-bai-viet-tinh-gon-manh-hieu-nang-hieu-luc-hieu-qua-cua-tong-bi-thu-to-lam-20241105143308058.htm>

(14) <https://dangcongsan.vn/thoi-su/noi-dung-chuyen-de-cua-tong-bi-thu-to-lam-ve-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-682050.html>. Truy cập ngày 21-11-2024.

(15) Warren Bennis, *An Inventive Life: Reflections on Leadership and Change*, Perseus Books Group, New York, 1994, tr. 78.

(16) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 5, Nxb. Chính trị Quốc gia, Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 318.

(17) <https://dangcongsan.vn/thoi-su/noi-dung-chuyen-de-cua-tong-bi-thu-to-lam-ve-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-682050.html>. Truy cập ngày 22-11-2024.

(18) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 15, sđđ, tr. 622.

(19) <https://dangcongsan.vn/thoi-su/noi-dung-chuyen-de-cua-tong-bi-thu-to-lam-ve-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-682050.html>. Truy cập ngày 22-11-2024.

(20) <https://dangcongsan.vn/thoi-su/noi-dung-chuyen-de-cua-tong-bi-thu-to-lam-ve-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-682050.html>. Truy cập ngày 22-11-2024.

(21) The Guardian, số ra ngày 8-11-2000.

(22) <https://special.nhandan.vn/bai-phat-bieu-cua-Tong-Bi-thu-To-Lam-nhan-ngay-20-11/index.html>. Truy cập ngày 22-11-2024.

(23) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 12, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 403.